

Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Văn S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Chị Lương Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, được UBND xã M, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 15/12/2004. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và hay xảy ra cãi vã. Mặc dù cả hai đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh S và chị H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung, là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/10/2005 và Vũ Bảo Y, sinh ngày 15/4/2008.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai cháu Vũ Bảo A và Vũ Bảo Y cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H đều xác định vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H.

- *Về con*: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung, là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/10/2005 và Vũ Bảo Y, sinh ngày 15/4/2008.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai cháu Vũ Bảo A và Vũ Bảo Y cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H đều xác định vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn S và chị Lương Thị H mỗi người nộp

150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh S, chị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009114 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh S, chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga